TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT
Ngày: 13/7/2023
V/v: Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLPT-LĐ ngày 25/4/2023 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 02/2023/LĐ-ST ngày 06/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 21, Tôn Đưc Thắng, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy Cà Mau.

Địa chỉ: Số 105B, Phan Ngọc Hiển, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, chức danh: Ủy viên Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy Cà Mau

Địa chỉ: Số 105B, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông T làm việc tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M theo hợp đồng lao động số 05/HĐ- UBKTTU ngày 01/7/2014 với loại hình không xác định thời hạn, thực hiện công việc là cán bộ phòng kiểm tra tài chính – nhiệm vụ cấp ủy.

Trước đó ông T được Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bổ nhiệm chức danh công chức cấp xã theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 29/7/2010. Năm 2012 ông T chuyển công tác đến Vườn quốc giá U minh Hạ theo Quyết định số 96/QĐ-SNV ngày 14/5/2012 của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre và đã được Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau tiếp nhận điều động đến công tác tại Vườn Quốc gia U Minh Hạ theo quyết định số 152/QĐ-SNV ngày 16/5/2012. Ngày 26/5/2014, ông T có đơn xin chuyển công tác về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M. Ngày 28/5/2014 Vườn Quốc Gia U Minh Hạ đồng ý và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Ngày 01/7/2014, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M ký hợp đồng lao động số 05/HĐ/UBKTTU với ông T. Quá trình làm việc ông luôn hoàn thành công việc và được các cơ quan ban ngành tặng nhiều giấy khen và danh hiệu lao động tiên tiến.

Tuy nhiên, Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau ban hành công văn số 872/SNV-TCCB ngày 20/6/2019 về việc xác định từ ngày 14/5/2012 đến ngày 01/7/2014 ông T là viên chức nhưng sau ngày 01/7/2014 thì ông không còn là viên chức. Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau ban hành công văn số 2303/CVBTCTU ngày 29/9/2020; Văn phòng Tỉnh Ủy Cà Mau ban hành công văn số 97- CV/VPTU ngày 08/12/2020 với nội dung tương tự của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau. Căn cứ các công văn trên thì Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy Cà Mau đã ban hành Quyết định số 50-QĐCQUBKTTU ngày 28/9/2021 để chấm dứt hợp đồng lao động đã ký kết với ông.

Nay ông xác định Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy Cà Mau chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bởi lẽ: Trước ngày 01/7/2014 ông là viên chức là đúng, sau đó ông được chuyển đến công tác tại Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, và vì lý do chưa được sự đồng ý của Sở Nội vụ nên Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau xác định ông không còn là viên chức là chưa phù hợp với quy định. Vì quyền của viên chức được thay đổi công việc khi đơn vị có nhu cầu được quy định tại Điều 32 Luật viên chức. Đồng thời, ông có đơn xin chuyển công tác thì đã được Vườn quốc gia U minh Hạ đã họp và thống nhất. Từ khi công tác đến nay không có văn bản hoặc quyết định nào buộc ông phải có sự đồng ý của Sở Nội Vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy mới được công tác tại Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy.

Nay ông T yêu cầu hủy quyết định số 50/QĐ/CQUBKTTU của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau ngày 28/9/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/HĐ- UBKTTU ngày 01/7/2014 giữa Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau với ông T. Buộc Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau nhận ông T trở lại làm việc theo hợp

đồng lao động đã giao kết và thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ tháng 9/2021 đến khi giải quyết xong vụ án. Đồng thời yêu cầu hủy Công văn số 872/SNVTCCB ngày 20/6/2019 của Sở nội vụ tỉnh Cà Mau; Công văn số 2303/CV/BTCTU ngày 29/9/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau và Công văn số 97-CV/VPTU ngày 08/12/2020 của Văn phòng tỉnh Ủy Cà Mau.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T vào làm việc tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M theo hợp đồng lao động số 05/HĐ- UBKTTU ngày 01/7/2014 với loại hình không xác định thời hạn để thực hiện công việc là cán bộ phòng kiểm tra tài chính – nhiệm vụ cấp ủy.

Trước đó ông T đã được Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến tre bổ nhiệm chức danh công chức cấp xã theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 29/7/2010. Năm 2012 ông T chuyển công tác về làm việc tại Vườn Quốc gia U Minh Hạ. Ngày 28/5/2014 Vườn Quốc Gia U Minh Hạ đồng ý để ông T chuyển công tác đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M rà soát trường hợp ông Nguyễn Văn T chưa đủ thời gian để chuyển từ viên chức sang công chức nên chỉ đồng ý ký hợp đồng lao động với ông T. Ngày 30/6/2014 Vườn Quốc Gia U Minh Hạ chấm dứt hợp đồng lao động với ông T.

Ngày 13/7/2020 Tỉnh Ủy Cà Mau có kế hoạch số 159 về việc thi tuyển công chức trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vào năm 2020 nhưng ông T không tham gia thi tuyển. Trước đó Cơ quan đã triển khai đến ông T nhiều lần và động viên ông T đi thi. Tại thông báo số 118 ngày 15/7/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau về việc tuyển dụng công chức thì danh sách không có tên ông T. Ngày 06/5/2019 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có đề án số 04 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ngày 20/5/2021 Ban thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau ban hành quyết định số 136 về việc phê duyệt kết quả thi tuyển công chức trong cơ quan đảng. Ngày 21/7/2021 Ban tổ chức Tỉnh Ủy Cà Mau đã ban hành công văn 337 về việc chấm dứt hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ và đề nghị các đơn vị chấm dứt hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong cơ quan đảng. Ngày 07/9/2021 Văn phòng Tỉnh Ủy Cà Mau ban hành công văn số 843 về việc chấm dứt trả tiền lương những người hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ.

Trên cơ sở các chủ trương, đề án của Tỉnh ủy và đề án được Ban tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt nên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã ban hành thông báo số 43 ngày 15/9/2021 về việc chấm dứt hợp đồng đối với ông Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, quá trình công tác ông T có nhiều thành tích đóng góp, cơ quan đã tìm nhiều giải pháp để tạo mọi điều kiện cho ông T. Ngày 27/9/2021 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh Ủy đã ban hành công văn số 256 về việc hủy bỏ thông báo số 43 nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ người lao động nên lãnh đạo Cơ quan cùng Đảng ủy, ban chấp hành Công đoàn,

lãnh đạo các phòng nghiệp vụ xem xét, thống nhất đã hỗ trợ kinh phí tháng 9 và tháng 10/2021 cho người lao động mỗi tháng bằng là 6.326.615 đồng.

Ngày 28/9/2021 Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành thỏa thuận với ông Nguyễn Văn T về việc hủy bỏ Thông báo số 43 và ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn T kể từ ngày 01/9/2021 theo quy định. Do chủ chương, chính sách chung nên nay Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M không nhận ông T trở lại làm việc và không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 02/2023/LĐ-ST ngày 06/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc Hủy quyết định số 50/QĐ/CQUBKTTU ngày 28/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/HĐ-UBKTTU ngày 01/7/2014 giữa Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau với ông Nguyễn Văn T; Buộc Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau nhận ông T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ tháng 9/2021 đến khi giải quyết xong vụ án. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy Công văn số 872/SNVTCCB ngày 20/6/2019 của Sở nội vụ tỉnh Cà Mau; Công văn số 2303/CV/BTCTU ngày 29/9/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau và Công văn số 97-CV/VPTU ngày 08/12/2020 của Văn phòng tỉnh Ủy Cà Mau.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/3/2023, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ lại cho Tòa án Thành phố Cà Mau giải quyết lại theo qui định.

Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xét hỏi, tranh luận của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét về quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là yêu cầu khởi kiện tranh chấp về đơn phương chấm dứt lao động nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án lao động là đúng thẩm quyền.

[2] Phía nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: Phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng, không xem xét đánh giá chứng cứ toàn diện trong vụ án. Quá trình thụ lý giải quyết thì ông T đã có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ làm cơ sở để giải quyết vụ án nhưng cấp sơ thẩm chưa thực hiện. Bị đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng ông T chưa được tiếp cận theo quy định, nên tại phiên tòa ông T có đề nghị dừng phiên tòa để được tiếp cận các tài liệu này nhưng không được chấp nhận nên đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Lý do kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm theo ông T là do ông có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ và ông chưa được tiếp cận chứng cứ tài liệu mà bị đơn đã cung cấp cho Tòa án theo qui định.

[3.1] Xét tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 16/11/2022 của Tòa án thành phố Cà Mau có mặt ông T và ông đã ký tên vào biên bản này có nội dung thẩm phán đã công bố tất cả các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do phía nguyên đơn và bị đơn cung cấp. Tại biên bản này thể hiện nội dung các đương sự không đặt ra yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ, hơn nữa theo qui định nghĩa vụ cung cấp chứng cứ là của các đương sự, Tòa chỉ thực hiện thu thập chứng cứ khi các đương sự có lý do, căn cứ không thể tự thu thập được và có đơn yêu cầu thu thập tài liệu chứng cứ cụ thể là văn bản tài liệu gì, thu thập ở đâu...

Ông T cho rằng có đề nghị hoãn phiên tòa sơ thẩm để được tiếp cận các tài liệu chứng cứ bị đơn đã nộp nhưng tại bút ký phiên tòa không thể hiện, tại hồ sơ chỉ có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 13/2/2023 xin hoãn phiên xét xử ngày 22/02/2023 lý do ông T không có mặt để tham gia được và cần thời gian để thu thập thêm tài liệu chưng cứ do ông đã có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ nhưng đến nay vẫn chưa được thu thập. Xét đối với nội dung yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ theo đơn yêu cầu của ông T tại hồ sơ thể hiện: Ngày 24/11/2022 ông T có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ. Ngày 08/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã có công văn về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ gửi Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Sở nội vụ, Ban tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo đơn yêu cầu của ông. Ngày 21/12/2022 Ban tổ chức Tỉnh ủy đã có công văn số 1137 trả lời về yêu cầu trên thể hiện nội dung: Các hồ sơ thủ tục liên quan đến hợp đồng lao động với ông T đề nghị ông T và Cơ quan ký hợp đồng lao động với ông T cung cấp. Hồ sơ liên quan đến Công văn 2303 ngày 29/9/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy là việc trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ giữa Ban tổ chức và Ủy ban nhân dân tỉnh nên không cung cấp cho đối tượng. Như vậy kháng cáo ông T cho rằng Tòa án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ theo đơn yêu cầu của ông là không đúng. Mặt khác tất cả các tài liệu chứng cứ phía bị đơn

cung cấp thì ông T cũng đã được tiếp cận như đã nhận định trên. Do vậy lý do kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông T tranh luận cho rằng: Án sơ thẩm cho rằng từ ngày 01/7/2014 ông T không còn là viên chức để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là chưa xem xét toàn diện khách quan các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vì trước ngày 01/7/2014 ông T là công chức, viên chức, sau đó ông được sự đồng ý của của Sở ban ngành thì mới được chuyển công tác có tiếp nhận của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau, nay bị đơn cho rằng chưa được sự đồng ý của Sở nội vụ và Ban tổ chức Tỉnh ủy nên ông T không còn là viên chức từ sau ngày 01/7/2014 là chưa phù hợp với qui định tại Điều 32 Luật viên chức, đơn vị quản lý viên chức phải có trách nhiệm quản lý viên chức theo qui định tại khoản 2, 3 Điều 48 Luật viên chức. Đối chiếu với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định 138 ngày 27/11/2020 thì ông T đủ điều kiện vì được bổ nhiệm công chức vì từ ngày 15/7/2010 đến nay ông T vẫn chưa nhận được quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm. Đối với quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức số 56 ngày 01/7/2014 của vườn quốc gia U Minh Hạ ông T khẳng định hoàn toàn không được nhận và được biết về quyết định này.

[3.3] Tranh luận của ông T tại phiên tòa hôm nay không có cơ sở để xem xét trong vụ án lao động mà ông đang khởi kiện bởi lẽ: Tại đơn khởi kiện và xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án ông T xác định khởi kiện Quyết định số 50 ngày 28/9/2021 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm hôm nay căn cứ vào qui định của Bộ luật lao động để xem xét phán quyết đối với Quyết định số 50 nêu trên là đúng qui định pháp luật lao động hay không, các điều luật viện dẫn nêu trên của ông T là thuộc phạm vi điều chỉnh các đối tượng trong lĩnh vực khiếu kiện quyết định hành chính đối với công chức, viên chức.

[3.4] Thấy rằng: Tính từ ngày ông T được bổ nhiệm viên chức cấp xã 29/7/2010 đến 30/6/2014 ông T là công chức, viên chức được 03 năm 10 tháng 02 ngày. Ngày 01/7/2014 ông T ký hợp đồng lao động với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau là loại hợp đồng không xác định thời hạn vì Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy không phải là đơn vị sự nghiệp. Ông T cho rằng hợp đồng lao động số 05 ông ký kết với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy là hợp đồng chuyên viên không phải là hợp đồng lao động thông thường, nhưng cũng chính ông trình bày khi ký hợp đồng phía bị đơn có hứa hẹn cho thi sát hạch để chuyển sang công chức là mâu thuẫn, vì nếu đã là công viên chức thì khi chuyển công tác ông không phải ký kết hợp đồng lao động mới hay thi sát hạch lại nhưng ông T vẫn đồng ý tự nguyện ký vào hợp đồng lao động này.

[3.5] Xét việc Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là có căn cứ và phù hợp qui định pháp luật bởi lẽ:

Tỉnh Ủy Cà Mau ban hành Kế hoạch số 159 ngày 13/7/2020 về việc thi tuyển công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhưng ông T không tham gia thi tuyển. Tại thông báo số 118-TB/BTCTU ngày 15/7/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau về việc tuyển dụng công chức thì danh sách không có tên ông T. Ngày 06/5/2019 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có đề án số 04 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ngày 20/5/2021 Ban thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau ban hành Quyết định số 136 về việc phê duyệt kết quả thi tuyển công chức trong cơ quan đảng. Ngày 21/7/2021 Ban tổ chức Tỉnh Ủy Cà Mau đã ban hành Công văn 337-CV/BTCTU về việc chấm dứt hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ và đề nghị các đơn vị chấm dứt hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong cơ quan đảng. Ngày 07/9/2021 Văn phòng Tỉnh Ủy Cà Mau ban hành công văn số 843-CV/VPTU về việc chấm dứt trả tiền lương những người hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ. Căn cứ vào Công văn số 872/SNV-TCCB ngày 20/6/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ phúc đáp Công văn số 1676-CV/BTCTU ngày 07/6/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc xác định viên chức và xếp lương của ông Nguyễn Văn T. Ngày 29/9/2020, Ban tổ chức Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2023-CV/BTVTU về việc phúc đáp Công văn số 4453/UBND-NC ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. Tại Công văn số 97-CV/VPTU ngày 08/12/2020 của Văn phòng tỉnh Ủy Cà Mau về việc thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về đơn yêu cầu của đồng chí Nguyễn Văn T. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/5/2014, ông T có đơn xin chuyển công tác. Ngày 28/5/2014, Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Hạ đồng ý cho ông Nguyễn Văn T chuyển công tác đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M nhưng không có sự đồng ý của Sở Nội vụ, cơ quan có thẩm quyền và không có quyết định chuyển công tác hoặc chưa có cấp thẩm quyền xem xét chuyển viên chức thành công chức. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M ký hợp đồng lao động với ông T với loại hình không xác định thời hạn nhưng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M không phải là đơn vị sự nghiệp nên từ ngày 01/7/2014, ông T không còn là viên chức.

[3.6] Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 28/9/2021 giữa đại diện lãnh đạo Cơ quan, Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn, Phòng Giải quyết Khiếu tố - Kỷ luật đảng, Phòng Nhiệm vụ cấp ủy và Tổng hợp thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với Nguyễn Văn T về thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động thì *"ông Nguyễn Văn T thống nhất về việc hủy bỏ Thông báo số 43 và thực hiện theo Quyết định của Thủ trưởng, Cơ quan Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy về việc chấm dứt hợp đồng lao động, kể từ ngày 01/9/2021"*. Tại biên bản thỏa thuận ngày 28/9/2021 và tại phiên tòa, ông T yêu cầu xem xét hợp đồng ký kết là hợp đồng chuyên viên, chứ không phải hợp đồng lao động thông thường. Xét thấy, Hợp đồng lao động số 05/HĐ- UBKTTU ngày 01/7/2014 giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M với ông Nguyễn Văn T được ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung, Điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Như đã phân tích trên, thì kể từ ngày 01/7/2014 đến nay ông T không còn là viên chức. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M đã hỗ trợ cho ông T 02 tháng lương (tháng 9/2021 và tháng 10/2021), ông T đã nhận xong. Từ đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cà M đã họp Thông báo và ban

hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật lao động, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc hủy Quyết định số 50.

[3.7] Đối với yêu cầu của ông T về việc hủy Công văn số 872/SNVTCCB ngày 20/6/2019 của Sở nội vụ tỉnh Cà Mau; Công văn số 2303/CV/BTCTU ngày 29/9/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau và Công văn số 97-CV/VPTU ngày 08/12/2020 của Văn phòng tỉnh Ủy Cà Mau. Xét thấy, các văn bản này mang tính chất chỉ đạo nội bộ trong đảng, không phải là văn bản hành chính nên không chấp nhận yêu cầu của ông T.

[4] Từ nhận định trên nên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, đúng với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau là phù hợp.

Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm: Ông T được miễn nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số: 02/2023/LĐ-ST ngày 06/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc Hủy quyết định số 50/QĐ/CQUBKTTU ngày 28/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cà Mau về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/HĐ-UBKTTU ngày 01/7/2014 giữa Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau với ông Nguyễn Văn T; Buộc Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy Cà Mau nhận ông T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ tháng 9/2021 đến khi giải quyết xong vụ án. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy Công văn số 872/SNVTCCB ngày 20/6/2019 của Sở nội vụ tỉnh Cà Mau; Công văn số 2303/CV/BTCTU ngày 29/9/2020 của Ban tổ chức Tỉnh ủy Cà Mau và Công văn số 97-CV/VPTU ngày 08/12/2020 của Văn phòng tỉnh Ủy Cà Mau.

2/ Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng